

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 06/07/2017.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Tùng.

2/ Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc- Kiểm sát viên.

Ngày 06/07/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 126/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/05/2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2017, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 06/2017/QĐ-TĐNTHTT ngày 04/7/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Thanh V, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: F37/1 tổ 5, ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: F37/1 tổ 5, ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Mai Thanh V trình bày:

Ông Mai Thanh V và bà Nguyễn Thị Ngọc T chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2015 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn về vấn đề tài chính, bà T thường xuyên ghen tuông vô cớ nên hai vợ chồng luôn cãi nhau, dẫn đến tính cách không còn hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V yêu cầu được ly hôn với bà T để hai bên có điều kiện tạo lập cuộc sống riêng.

Về con chung: ông V và bà T có 01 người con chung tên là Mai Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/01/2016. Ly hôn, ông V xin được giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông V cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 08/2017.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: bà T thống nhất với phần trình bày của ông V về quá trình đăng ký kết hôn cũng như thời gian chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 06/2016 thì xảy ra mâu thuẫn do bà T phát hiện ông V có sử dụng ma túy, đến khoảng tháng 08/2016 bà T còn phát hiện ông V có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau phải nhờ đến sự can thiệp của hai bên gia đình. Bà T có khuyên nhủ ông V nhiều lần nhưng ông V vẫn không thay đổi, khi bà T bắt gặp thì ông V chối, khi hai người cãi nhau ông V còn bóp cổ bà T nhiều lần. Bản thân bà T cũng nhiều lần làm đơn xin ly hôn với ông V nhưng ông V không ký còn xé các tờ đơn đó. Hai người bắt đầu sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Nay ông V khởi kiện xin ly hôn thì bà T không đồng ý ly hôn do con còn nhỏ, không thể sống thiếu tình thương của cha.

Về con chung: ông V và bà T có 01 người con chung tên là Mai Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/01/2016. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông V cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng thì bà T đồng ý.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Năm 2012 ông Mai Thanh V và bà Nguyễn Thị Ngọc T chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông V thì thấy, sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, bà T nghi ngờ ông V có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2016. Tại phiên tòa ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, bà T không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng theo đạo công giáo. Xét mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng ông V, bà T là trầm trọng, hai người đã có nhiều khoảng thời gian sống ly thân với nhau, đời sống chung hiện nay không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông V xét thấy có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, ông V và bà T có 01 người con chung tên là Mai Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/01/2016. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông V và bà T thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông V cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng. Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án: ông Mai Thanh V và bà Nguyễn Thị Ngọc T có đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông V thì thấy: Theo lời khai của ông V thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vấn đề tài chính, bà Thắm thường xuyên ghen tuông vô cớ nên hai vợ chồng hay cãi nhau, tính cách không còn hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Bà T cũng xác nhận những vấn đề mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng như ông V nói là có thật do từ tháng 02/2017 ông V đi làm về thường đưa ít tiền hơn để chi tiêu trong gia đình, bà T còn phát hiện ông V có quan hệ tình cảm với người phục nữ khác bên ngoài dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ tháng 02/2017 vợ chồng đã sống ly thân với nhau.

Theo biên bản xác minh ngày 15/06/2017 tại ấp P, xã P, ông Trần C – phó trưởng ấp cho biết: ông Mai Thanh V và bà Nguyễn Thị Ngọc T là vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã P, huyện Long Điền. Ông V và bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay có cư trú tại địa chỉ F37/1 tổ 5 ấp P, xã P, huyện Long Điền. Trong quá trình chung sống giữa ông V và bà T có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không biết. Hàng xóm xung quanh cho biết ông V cũng thường xuyên đi khỏi nhà khoảng vài ngày mới về.

[2] Từ những tài liệu chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà T là có thật và trầm trọng có sự xác nhận của hai bên đương sự. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, vợ chồng không còn tin tưởng nhau và hiện nay đã sống ly thân với nhau, không ai quan tâm tới ai, dẫn tới mục đích xây dựng cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm hiện nay đã không còn. Bà T không đồng ý ly hôn tuy nhiên lại không đưa ra được giải pháp nào để hóa giải mâu thuẫn trong đời sống chung vợ chồng nên trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông V, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: ông Mai Thanh V và bà Nguyễn Thị Ngọc T có 01 người con chung tên là Mai Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/01/2016. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông V và bà T thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông V cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 08/2017. Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về nợ chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: ông V phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thanh V.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Mai Thanh V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc T.

- Về con chung: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc bà Nguyễn Thị Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/01/2016. Ông V cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 08/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi tính trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Về nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

2. Về án phí: ông Mai Thanh V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004393 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Ông V phải nộp tiếp số tiền 300.000đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 06/07/2017, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT,
- VKSND H.Long Điền,
- THA. H. Long Điền,
- UBND xã P,
- Dương sự,
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thu Phương